

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày: 15-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quyết Thắng

Ông Tô Xuân Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Lưu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985;

Nơi đăng ký HKTT: Xã BM, huyện KC, tỉnh HY.

Chỗ ở: Thôn TT, xã BM, huyện KC, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đoàn Văn P (Đã chết) và bà Đỗ Thị T; Sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Hoàng Thị H; sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tại Nhật Bản.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 18/7/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng về tội “Đánh bạc”;

- Ngày 02/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đình D – Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: BS2 – TD – KC – HY

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Chị Đỗ Thị D – Sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 324 – Phố VG – Thị trấn VG – VG – HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/11/2017, Đoàn Văn Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen biển số 89K2- 6573 đi từ khu vực cây xăng xã ĐT, huyện GL, Tp. HN lên đường đi sông hồng rồi rẽ vào đoạn đường 379B thuộc địa phận thị trấn VG, huyện VG thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Q đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thu giữ tại phần ốp nhựa giữa đèn pha với mặt đồng hồ xe máy Q điều khiển 03 gói nilon và tại túi quần phía trước bên trái 01 gói nilon bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 01 gói nilon chứa tám dính chất màu trắng được niêm phong ký hiệu 01 cùng chiếc xe máy biển số 89K2- 6573, số tiền 580.000đ và 01 chiếc điện thoại Nokia model 105 màu xanh.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Q nhưng không thu giữ được gì.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/11/2017, Q mượn xe máy của anh Nguyễn Đình D để đi chơi. Qua bạn bè, Q biết được số điện thoại của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) bán ma túy ở khu vực GL, HN nên đã liên lạc với người đàn ông này để hỏi mua ma túy về sử dụng. Người này đồng ý và hẹn Q đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc xã ĐT, huyện GL, Tp. HN để giao ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Q đi xe máy đến chỗ hẹn và hỏi mua của người này 1.000.000đ tiền ma túy. Q trả cho người đàn ông này số tiền 1000.000đ và nhận 04 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng rồi cất 01 gói vào túi quần trước bên trái Q đang mặc, còn 03 gói bọc vào giấy ăn giấu ở ốp nhựa nằm giữa đèn pha trước với mặt đồng hồ xe máy và đi về. Khi về đến đoạn đường 379B thuộc địa phận thị trấn VG, huyện VG thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Ngoài ra Q còn khai 01 gói nilon bám dính chất ma túy thu giữ của Q do Q cùng một số bạn nghiện (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đã sử dụng trước đó khoảng 02 ngày và vẫn cất trong túi quần.

Ngày 19/12/2017, Viện khoa học hình sự - Trung tâm giám định ma túy xác định: *Mẫu tinh thể màu trắng trong bốn gói nilon và chất màu trắng bám dính trong 01 gói nilon của phong bì niêm phong ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng (khối lượng) 1,374gam loại Methamphetamine. Sau giám định hoàn lại 1,089gam mẫu và các vỏ bao gói trong phong bì niêm phong số 6088/C54(TT2).*

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-VG ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đoàn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đoàn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (BLHS) 2015. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 6088/C54(TT2); Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia model 105 vỏ nhựa màu xanh; Hoàn trả bị cáo số tiền 580.000đ; Tiếp tục đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang điều tra, làm rõ nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen đỏ biển số 89K2 – 6573, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm của mình và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 30/11/2017, tại trước cửa nhà số 317, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY, Đoàn Văn Q đã có hành vi cất giữ 1,374 gam là Methamphetamine trên người và trên ốp nhựa giữa đèn pha với mặt đồng hồ của xe máy biển kiểm soát 89K2- 6573 do Q điều khiển thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan. Mục đích Q tàng trữ số ma túy trên để sử dụng.

Bị cáo Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua 1,374g ma túy và cất giấu trong người mục đích để sử dụng dân. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại bản án số 17/2013/HSST ngày 02/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xét xử bị cáo Q phạm tội Đánh bạc với tình tiết tăng nặng là tái phạm. Bị cáo chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ sung và án phí của Bản án số 17 nêu trên do đó bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo Q thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,374 gam ma túy loại Methamphetamine trước ngày BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật; trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ nằm trong định lượng quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nhưng do bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là Tái phạm nguy hiểm nên phải xem xét theo khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Đồng thời cũng nằm trong

định lượng ma túy và định khung hình phạt theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 có khung hình phạt 05 năm đến 10 năm tù. So sánh mức hình phạt cùng tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 và khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 thì khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 194 BLHS 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn thi hành BLHS 2015 về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội nên sẽ áp dụng cho bị cáo Q được hưởng mức hình phạt quy định tại khoản 2 điều 249 BLHS 2015.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với anh Nguyễn Đình D là người cho Q mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen biển số 89K2- 6573, anh D không biết việc Q sử dụng xe để đi mua và cất giấu ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh D là hoàn toàn chính xác.

Đối với người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Q theo Q khai, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Nghiêm trọng hơn, hành vi của bị cáo còn là một trong những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh và lây lan căn bệnh HIV/AIDS, là nguyên nhân huỷ hoại sức khỏe, trí lực của con người, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì nghiện ma túy, để thoả mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp tác hại của ma túy, coi thường pháp luật vẫn tàng trữ để sử dụng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là Tái phạm nguy hiểm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo đã có 2 tiền án nhưng không coi đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không có ý thức cai nghiện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, cộng đồng mà coi thường pháp luật cố tình phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

[8] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo Q là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng không có mục đích kiếm lời, bản thân bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 6088/C54(TT2) bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 1,089gam cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia model 105 vỏ nhựa màu xanh của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để liên hệ với người bán ma túy, vì vậy cần tịch thu phát mai sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 580.000đ là tiền của bị cáo do lao động mà có, bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên hoàn trả bị cáo;

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen biển số 89K2- 6573, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe này không có nguồn gốc rõ ràng và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Anh Nguyễn Đình D là người cho Q mượn chiếc xe nhưng cũng không đủ giấy tờ, căn cứ để chứng minh mình là chủ sở hữu của chiếc xe này.

Do vậy đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiếp tục điều tra, làm rõ nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen đỏ biển số 89K2 – 6573, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194, điểm a, c khoản 1 Điều 41, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/11/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 6088/C54(TT2) bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 1,089gam.

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia model 105 vỏ nhựa màu xanh.

Hoàn trả bị cáo số tiền 580.000đ .

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2018 và phiếu ủy nhiệm chi ngày 14/3/2018 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiếp tục điều tra, làm rõ nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen đỏ biển số 89K2 – 6573, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Văn Giang.
- VKS huyện Văn Giang.
- Chi cục THADS huyện Văn Giang.
- UBND xã BM, KC.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Thủy